

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Mã nhận dạng 02268

Trang 1/1

Môn Học : Quản lý dự án đầu tư BĐS (209212) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/01/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV323

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (15%)	Đ 2 (15%)	Điểm thi (90%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135023	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DH09TB		<i>Hương</i>	10	6.6	7.8	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	09135024	TRẦN LÊ THIÊN	DH09TB		<i>Trần Lê Thiên</i>	10	5	8.9	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	09135111	TRẦN THỊ HOÀNG	DH09TB		<i>Trần Thị Hoàng</i>	10	7.2	9.6	9.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	09135025	LÊ ANH	DH09TB		<i>Lê Anh</i>	10	6.2	8.5	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	09135112	LÊ TUẤN	DH09TB		<i>Lê Tuấn</i>	10	7.2	7.7	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	09135115	TRANG KIM	DH09TB		<i>Trang Kim</i>	10	6.2	7.8	7.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	09135027	NGÔ THỊ HỒNG	DH09TB		<i>Ngô Thị Hồng</i>	10	6.6	8.5	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	10135052	NGUYỄN KHÁNH	DH10TB		<i>Nguyễn Khánh</i>	10	6	5.2	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10135053	PHẠM THỊ LIÊN	DH10TB		<i>Phạm Thị Liên</i>	10	6	5.2	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	09135028	HOÀNG MỸ	DH09TB		<i>Hoàng Mỹ</i>	10	8	8.6	8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	09135031	NGUYỄN THỊ HỒNG	DH09TB		<i>Loan</i>	10	7.5	8.6	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	09135033	LÊ VĂN LỘC	DH09TB		<i>Lê Văn Lộc</i>	10	7.5	6.8	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	09135035	NGUYỄN THỊ THIÊN	DH09TB		<i>Thiên</i>	10	6.8	7.2	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	09135120	NGUYỄN THỊ NGỌC	DH09TB		<i>Nguyễn Thị Ngọc</i>	10	6.2	7.4	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	09135036	HOÀNG ĐỨC	DH09TB		<i>Đức</i>	10	5.6	5.3	6.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	09135121	NGUYỄN THỊ MINH	DH09TB		<i>Minh</i>	10	5.2	9.3	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	09135123	TRẦN NGUYỄN THIÊN	DH09TB		<i>Thiên</i>	10	5.8	9	8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	09135124	NGUYỄN NGỌ	DH09TB		<i>Ngọ</i>	10	7	5.8	6.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 55; Số tờ: 56

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 21 tháng 1 năm 2013

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Đức Thành
Lê Thành Nguyên

Nguyễn Đức Thành

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Mã nhận dạng 02268

Trang 2/1

Môn Học : Quản lý dự án đầu tư BĐS (209212) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 12/01/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV323

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09135125	THIỀU HỒNG NGỌC	DH09TB		<i>Ngọc</i>	10	7.8	8.8	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	09135126	BÙI KIM NGUYỄN	DH09TB		<i>Kim</i>	10	6.4	7.9	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	09135043	ĐẶNG THẢO NGUYỄN	DH09TB		<i>Bong</i>	10	6.4	7.1	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	09135044	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	DH09TB		<i>Thảo</i>	10	7	8.1	8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	09135131	ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG	DH09TB		<i>Hồng</i>	10	7	7.4	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10135079	HỒ NGỌC NƯƠNG	DH10TB		<i>Nương</i>	10	3	5	5.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	09135135	LƯƠNG THẾ PHƯƠNG	DH09TB		<i>Phu</i>	10	6.4	4.2	5.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	09135137	NGUYỄN VĂN QUANG	DH09TB		<i>Quang</i>					V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	09135045	PHAN MẠNH QUÂN	DH09TB		<i>Quân</i>	10	4.2	6	6.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	09135046	TĂNG THỊ QUỐC	DH09TB		<i>Quốc</i>	10	6.4	7.3	7.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	09135047	VÕ THỊ HẠ QUYÊN	DH09TB		<i>Hạ</i>	10	5.8	6.5	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	09135048	BÙI LƯU SƠN	DH09TB		<i>Son</i>	10	6.4	6.4	6.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	09135049	MAI ĐỖ MINH TÂM	DH09TB		<i>Tâm</i>	10	4.4	5.5	6.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	09135050	NGUYỄN NHỰT TẤN	DH09TB		<i>Nhật</i>	10	6.6	7.2	7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	09135051	HUỖNH THỊ THANH	DH09TB		<i>Thanh</i>	10	4.6	7.2	7.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	09135141	NGUYỄN HỮU THANH	DH09TB		<i>Hữu</i>	10	4	8.7	8.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	09135142	NGUYỄN VĂN THANH	DH09TB		<i>Văn</i>	10	6	8.6	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	09135052	HỒ THỊ THẢO	DH09TB		<i>Thảo</i>	10	7.2	8.8	8.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 55; Số tờ: 55

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 21 tháng 1 năm 2013

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Đức Thành
Lê Thành Nguyễn

Nguyễn Đức Thành

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Mã nhận dạng 02268

Trang 3/1

Môn Học : Quản lý dự án đầu tư BDS (209212) - Số Tín Chi: 2

Ngày Thi : 12/01/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV323

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (15%)	Đ2 (15%)	Điểm thi (90%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09135053	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH09TB	<i>Thanh</i>	10	5.4	8.9	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	09135055	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	DH09TB	<i>Việt</i>	10	6.4	5.3	6.2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	09135178	PHAN QUANG	THIỆN	DH09TB	<i>Quang</i>	10	4.2	5.1	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	09135056	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH09TB	<i>Thoa</i>	10	7.8	8.5	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	09135147	ĐÀO HỒNG	THƠ	DH09TB	<i>Thơ</i>	10	5.4	7.8	7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	09135154	TRẦN HOÀI	THƯƠNG	DH09TB	<i>Hoài</i>	10	6.6	9.1	8.9	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	09135059	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	DH09TB	<i>Kim</i>	10	7.2	7.5	7.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	09135060	NGUYỄN KIM	TIỀN	DH09TB	<i>Kim</i>	10	6.6	7	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	09135156	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	DH09TB	<i>Trung</i>	10	7.4	7.7	8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	09135157	HUỖNH THANH	TOÀN	DH09TB	<i>Thanh</i>	10	6.8	5.9	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	10135114	LÊ THỊ KIỀU	TRANG	DH10TB	<i>Kiều</i>	10	6.6	6.8	7.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	09135159	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	DH09TB	<i>Huyền</i>	10	6.2	5.8	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	10135122	NGUYỄN THỊ THANH	TRÂM	DH10TB	<i>Thanh</i>	10	2.6	7.8	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	09135163	TRẦN THỊ THÙY	TRÂM	DH09TB	<i>Thùy</i>	10	7.6	8.4	8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
51	09135062	NGÔ THUY KHẢ	TRÚC	DH09TB	<i>Khả</i>	10	7.8	7.2	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
52	09135064	NGUYỄN THỊ BẠCH	TUYẾT	DH09TB	<i>Bạch</i>	10	7	8.7	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
53	10135135	HOÀNG THỊ THẢO	UYÊN	DH10TB	<i>Thảo</i>	10	3.5	6.6	6.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
54	09135168	NGUYỄN HỮU THỰC	UYÊN	DH09TB	<i>Thực</i>	10	6.2	8.4	8.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 55; Số tờ: 55

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 21 tháng 1 năm 2013

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Nguyễn Đức Thành
10 Thành Nguyễn

Nguyễn Trí Thành

Học Kỳ 1 - Năm Học 12-13

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 2

Số bài: 55.....; Số tờ: 55.....
Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 18/2

Ngày 22 tháng 7 năm 2018

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Đức Thành *nh*

Ls. Thành Nguyễn *nh*